

PHƯƠNG THỨC TRẦN THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN THỊ KIM HÒA

PHẠM NGUYỄN HUỲNH NHƯ* - KIỀU THANH UYÊN**

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu phương thức trần thuật trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hòa - một cây bút nữ tiêu biểu của văn học đương đại Việt Nam. Nghiên cứu tập trung làm rõ những đặc điểm nổi bật trong phương thức trần thuật của tác giả trên các phương diện như: điểm nhìn trần thuật, người kể chuyện, mô hình tự sự và kết cấu trần thuật. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định tài năng và phong cách nghệ thuật riêng của Nguyễn Thị Kim Hòa, đồng thời minh chứng cho sự vận động, đổi mới của thể loại truyện ngắn Việt Nam đương đại.

Từ khóa: phương thức trần thuật, truyện ngắn, Nguyễn Thị Kim Hòa.

Abstract: The article studies the narrative method in the short stories of writer Nguyen Thi Kim Hoa - a typical female writer of contemporary Vietnamese literature. The research focuses on clarifying the outstanding features in the author's narrative method in terms of narrative viewpoint, narrator, narrative model and narrative structure. The research results contribute to affirming the talent and unique artistic style of Nguyen Thi Kim Hoa, at the same time demonstrating the movement and innovation of the genre of contemporary Vietnamese short stories.

Keywords: narrative method, short story, Nguyen Thi Kim Hoa.

1. Mở đầu

Nguyễn Thị Kim Hòa là một trong những nhà văn nữ nổi bật của văn học Việt Nam đương đại. Trong hành trình sáng tác, Nguyễn Thị Kim Hòa đã nhận được nhiều giải thưởng văn học uy tín - minh chứng cho tài năng và sức sáng tạo không ngừng nghỉ của chị. Truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa mang đậm dấu ấn hiện đại cả về nội dung lẫn nghệ thuật, qua đó phản ánh quan niệm đa chiều, sâu sắc về con người và cuộc sống. Trong đó, phương thức trần thuật là một trong những yếu tố nổi bật thể hiện sự đổi mới trong cách kể chuyện của nhà văn.

2. Phương thức trần thuật

Trong loại hình tự sự, trần thuật giữ vai trò then chốt, là phương diện cơ bản kiến tạo nên thế giới nghệ thuật. Trần thuật được hiểu là quá trình giới thiệu, miêu tả, tường thuật nhân vật, sự kiện, hoàn cảnh... thông qua điểm nhìn của một người trần thuật nhất định (1). Nói cách khác, trần thuật chính là việc tổ chức tác phẩm theo một cách nhìn và điểm nhìn cụ thể, qua đó định hình cấu trúc và ý nghĩa của câu chuyện. Đó là một hệ thống tổ chức phức tạp, sắp xếp các tình tiết, lời nói, hành động của nhân vật

theo đúng ý đồ tác giả, giúp người đọc tiếp nhận câu chuyện một cách hiệu quả, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa cốt truyện (story) và câu chuyện được kể (plot) (2).

Khái niệm phương thức trần thuật được cấu thành bởi sự phối hợp giữa tiêu cự trần thuật (focalization) và cách kể (mode of narration) - tức là giữa điểm nhìn trần thuật và ngôi kể của truyện (3). Sự kết hợp giữa điểm nhìn và ngôi kể tạo nên những phương thức trần thuật khác nhau. Nói chung, dựa trên các tiêu chí ngôi kể (thứ nhất hay thứ ba), mức độ hiểu biết của người kể (toàn tri hay hạn tri) và mức độ xuất hiện của người kể (lộ diện hay ẩn mình), các nhà lý luận phân chia phương thức trần thuật thành nhiều kiểu loại. Đây chính là nền tảng để tạo nên sức sống, sự hấp dẫn và tính nghệ thuật cho tác phẩm tự sự.

Trong bối cảnh văn học đương đại, phương thức trần thuật ngày càng được hiểu theo nghĩa rộng hơn, không chỉ giới hạn ở ngôi kể hay điểm nhìn. Theo chúng tôi, phương thức trần thuật như một phương diện tổng hợp của tự sự, bao gồm nhiều vấn đề từ điểm nhìn, giọng điệu, ngôn ngữ, đến kết cấu, mô hình tổ chức truyện... Tuy nhiên, ở bài viết này,

chúng tôi phân tích truyện ngắn Nguyễn Thị Kim Hòa nhằm làm rõ những sáng tạo trong nghệ thuật trần thuật của nhà văn, tập trung vào hai nhóm phương diện chính: điểm nhìn trần thuật và người kể chuyện; mô hình tự sự và kết cấu trần thuật.

3. Nguyễn Thị Kim Hòa và hành trình sáng tác

Nguyễn Thị Kim Hòa là một trong những cây bút nữ tiêu biểu của văn học Việt Nam đương đại, đặc biệt thành công trong thể loại truyện ngắn với hai mảng đề tài chính: lịch sử và chiến tranh. Bằng nghị lực vượt lên nghịch cảnh - từ bệnh bại liệt thời thơ ấu đến di chứng cột sống dai dẳng - nhà văn đã khẳng định vị thế sáng tạo độc đáo của mình trên văn đàn.

Truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa không tái hiện lịch sử bằng lối viết sử thi hay tường thuật khách quan, mà lựa chọn tiếp cận từ góc nhìn cá nhân. Với cách lựa chọn này, Nguyễn Thị Kim Hòa tập trung khai thác thân phận bi kịch và thế giới nội tâm nhân vật, đặc biệt là những người phụ nữ trong đời sống thường nhật và chiến tranh. Với thủ pháp trần thuật từ điểm nhìn bên trong, nhà văn đã đưa các nhân vật như công chúa Ngọc Khoa (trong truyện ngắn *Con chim phụng cuối cùng*) hay cung nữ Thị Yên (*Bạch yến*) trở thành trung tâm của những bi kịch tâm lý phức tạp, nơi bồn chồn, tình yêu và quyền lực tạo nên sự dằn vặt khôn nguôi.

Ở mảng đề tài chiến tranh, ngòi bút của Nguyễn Thị Kim Hòa tập trung vào những hệ quả tâm lý thời hậu chiến, phản ánh các nỗi đau âm ỉ, dai dẳng qua những nhân vật như Năm Thúy (*Đỉnh khói*), cậu Ba (*Thôi mùa cỏ cháy*)... Cách tiếp cận chiến tranh từ phương diện cá nhân hóa và đời tư hóa giúp nhà văn khai thác chiều sâu tâm lý và khát vọng hạnh phúc trong hoàn cảnh mất mát, chia lìa. Từ đó, truyện ngắn của chị thể hiện quan điểm nghệ thuật giàu tính nhân văn, cụ thể là không tái hiện sự kiện, mà tập trung vào trải nghiệm cá thể và tiếng nói thầm lặng của những phận người nhỏ bé. Dù ở đề tài nào, phương thức trần thuật của Nguyễn Thị Kim Hòa đều hướng đến sự đa thanh, đa tầng góp phần làm mới hình thức tự sự trong truyện ngắn đương đại Việt Nam.

4. Điểm nhìn trần thuật và người kể chuyện

Điểm nhìn trần thuật là yếu tố then chốt trong tổ chức tự sự, chi phối cách vận hành thời gian, không gian, giọng điệu và cảm xúc của người kể chuyện. Như Henry James đã khẳng định, lựa chọn điểm nhìn phù hợp giúp truyện kể trở nên tự nhiên và thuyết phục hơn (4). Trong sáng tác của Nguyễn Thị

Kim Hòa, có thể thấy sự linh hoạt đáng kể trong việc sử dụng điểm nhìn và ngôi kể. Tùy vào đề tài và nội dung, tác giả lựa chọn điểm nhìn trần thuật và người kể chuyện phù hợp. Ngoài ra, Nguyễn Thị Kim Hòa còn sử dụng đa điểm nhìn trong cùng một tác phẩm là một đặc điểm nổi bật, tạo nên hiệu ứng đa thanh và chiều sâu tâm lý trong truyện ngắn của chị.

Truyện ngắn về đề tài chiến tranh

Khi viết về chiến tranh và những năm tháng hậu chiến, Nguyễn Thị Kim Hòa thường sử dụng ngôi kể thứ ba với điểm nhìn từ bên ngoài nhân vật. Người kể chuyện giấu mình, đứng ở vị trí quan sát khách quan để thuật lại câu chuyện. Cách trần thuật này giúp tái hiện chân thực bối cảnh hiện thực khốc liệt thời chiến, đồng thời tạo một khoảng cách cần thiết để người đọc tự đánh giá sự kiện và nhân vật một cách đa chiều, không phiến diện. Chẳng hạn, trong truyện ngắn *Đỉnh khói*, tác giả để người kể chuyện bên ngoài dẫn dắt độc giả gặp gỡ nhân vật Năm Thúy - một cô gái lớn lên thời hậu chiến với ký ức ám ảnh về mùi khói chia ly trong quá khứ. Bằng điểm nhìn bên ngoài, bức tranh hiện thực được phơi bày: Năm Thúy sống cô độc, bầu vú vào công việc ở quán bar trên đồi, nhưng nội tâm luôn day dứt về người mẹ và em trai đã mất tích trong làn khói chiến tranh. Việc lựa chọn người kể chuyện ngôi thứ ba cho phép tác giả mô tả đầy đủ những biến cố trong cuộc đời nhân vật, đồng thời vẫn có thể lồng ghép những đoạn độc thoại nội tâm để khắc họa nỗi đau thầm kín của Năm Thúy.

Như vậy, ở các truyện ngắn về chiến tranh, Nguyễn Thị Kim Hòa vừa đóng vai “người đồng hành” lặng lẽ cùng nhân vật qua ngôi kể thứ ba, vừa giữ vai trò người quan sát tỉnh táo để đảm bảo tính khách quan. Đây là một chiến lược trần thuật cho phép nhà văn bao quát được toàn cảnh hiện thực rộng lớn của cuộc chiến, đồng thời thâm nhập sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật.

Truyện ngắn về đề tài lịch sử

Nếu như với những truyện ngắn đi sâu vào thân phận con người thời hậu chiến, Nguyễn Thị Kim Hòa chủ yếu sử dụng điểm nhìn bên ngoài để giữ khoảng cách khách quan thì với mảng truyện lịch sử, chị lại có xu hướng dịch chuyển điểm nhìn vào bên trong nhân vật lịch sử. Trong các tác phẩm viết về giai đoạn phong kiến, tác giả mạnh dạn thử nghiệm ngôi kể thứ nhất - cho nhân vật tự kể chuyện đời mình - hoặc vận dụng đa điểm nhìn thông qua lời kể của nhiều nhân vật khác nhau.

Trong truyện ngắn *Hương thôn dã*, tác giả sử dụng điểm nhìn bên trong gắn với nhân vật nữ lịch sử để tái hiện câu chuyện. Tác phẩm được kể ở ngôi thứ nhất qua lời tự thuật của Tuyên phi Đặng Thị Huệ - một nhân vật tai tiếng trong chính sử. Việc để nhân vật lịch sử tự kể cuộc đời mình mang lại góc nhìn mới mẻ: người phụ nữ uy quyền này được khắc họa với những khát khao và đau đớn rất đời thường. Qua giọng kể tự xưng “ta”, độc giả khám phá thế giới nội tâm thâm kín của Đặng Thị Huệ. Nhờ điểm nhìn bên trong, chân dung Tuyên phi hiện lên đa chiều: vừa là một phi tần mưu lược như sử sách ghi lại, vừa là một người phụ nữ với tình cảm và bi kịch riêng.

Ở truyện ngắn *Trăng dằm*, Nguyễn Thị Kim Hòa phối hợp linh hoạt nhiều điểm nhìn và ngôi kể để tạo nên hiệu ứng đa thanh. Tác phẩm xoay quanh bi kịch loạn luân thời Nguyễn, được thuật lại qua các giọng kể đan xen. Mở đầu sự việc được miêu tả từ điểm nhìn của nhân chứng rồi chuyển sang tiếng lòng của Thái phi Tống Thị Quyên ở ngôi kể thứ nhất. Sự đan xen điểm nhìn bên ngoài và bên trong này vừa tái hiện khách quan sự kiện lịch sử, vừa bộc lộ cảm xúc chủ quan của nhân vật. Trong độc thoại nội tâm, Tống Thị Quyên bộc lộ ký ức đau thương và mặc cảm tội lỗi với nỗi đau mất con và nỗi nhục loạn luân. Các điểm nhìn bổ sung cho nhau giúp câu chuyện dần hé lộ toàn cảnh bi kịch. Cách kể đa thanh khiến mỗi người kể đóng góp một tiếng nói riêng, đồng thời tăng cường tính phức hợp của truyện.

Tóm lại, bằng việc linh hoạt kết hợp điểm nhìn bên trong với ngôi kể thứ nhất và thứ ba, Nguyễn Thị Kim Hòa đã xây dựng một phương thức trần thuật độc đáo. Cách kể chuyện đa thanh với điểm nhìn đa dạng đem lại chiều sâu tâm lý cho nhân vật và kiến tạo cấu trúc trần thuật phức hợp hấp dẫn. Cách tân này không chỉ khẳng định dấu ấn riêng của nhà văn, mà còn làm mới cách tiếp cận đề tài lịch sử trong văn học đương đại.

5. Mô hình tự sự và kết cấu trần thuật

Mô hình tự sự

Khái niệm mô hình tự sự (*narrative model*) thường được thảo luận nhiều trong lý thuyết tự sự học hiện đại, chủ yếu liên quan đến tiểu thuyết. Theo Đỗ Văn Hiếu trong bài viết *Vận dụng lý thuyết tự sự học vào nghiên cứu hình thái thể loại tiểu thuyết*, hình thái cụ thể của một tác phẩm tự sự được xác định thông qua văn bản, bao gồm phương thức trần thuật và thể thức ngôn ngữ.

Trong nghiên cứu về sự tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn, Nguyễn Thành Thi nhận thấy truyện ngắn hiện đại có xu hướng tiếp thu một số đặc điểm cấu trúc của tiểu thuyết và ngược lại tiểu thuyết cũng chịu ảnh hưởng của lối viết truyện ngắn. Cụ thể, hai thể loại có nhiều điểm tương đồng về cấu trúc tự sự (cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn), cũng như sử dụng đa dạng các hình thức diễn ngôn trần thuật (kể, tả, độc thoại nội tâm...). Sự giao thoa này dẫn đến hiện tượng “tiểu thuyết hóa” truyện ngắn, khi truyện ngắn mở rộng dung lượng tự sự, đa tuyến hóa cốt truyện, đa dạng hóa kết cấu nhưng vẫn giữ được tính cô đọng đặc trưng của mình (5).

Trong bối cảnh đó, truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa cũng thể hiện rõ xu hướng làm mới hình thái thể loại. Thay vì trung thành với mô hình tự sự truyền thống của truyện ngắn (thường chỉ tập trung một tình huống, một chủ đề duy nhất, kết cấu đơn giản), nhiều tác phẩm của chị có cấu trúc phức tạp hơn, đan xen nhiều tuyến nhân vật và nhiều lớp thời gian, gắn với cách tổ chức của tiểu thuyết. Điều này cho phép chúng ta vận dụng lý thuyết mô hình tự sự - vốn phát triển cho tiểu thuyết - để phân tích truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa.

Nhiều truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa thể hiện rõ đặc trưng của mô hình tự sự tâm lý - tinh thần, vốn là mô hình tiêu biểu của tiểu thuyết dòng ý thức phương Tây hiện đại (6). Đặc trưng của dạng truyện này là thường xoáy sâu vào xung đột giữa ý thức và tiềm thức, giữa lý trí và bản năng của con người thông qua dòng chảy phức tạp và mơ hồ của tâm lý nhân vật. Thế giới nghệ thuật không vận hành theo quan hệ nhân - quả bên ngoài, mà dựa trên sự vận động của dòng ý thức bên trong (7).

Tiêu biểu cho việc vận dụng mô hình dòng ý thức vào truyện ngắn là tác phẩm *Giấc mơ đá vỡ*. Đây là câu chuyện về nỗi ám ảnh chiến tranh qua số phận của Hai Kim - người phụ nữ mang trong lòng nỗi lo sợ tội cùng: hai người em trai ở hai chiến tuyến sẽ hướng súng bắn vào nhau. Những giấc mơ lặp đi lặp lại ám ảnh Hai Kim: hình ảnh đàn bướm xoắn vào nhau thành một khối vàng đen hỗn loạn, âm thanh những viên đá rơi lạo xạo... Tất cả báo hiệu điềm gờ, tượng trưng cho mối nguy kịch liệt đang chực chờ. Tương tự trong truyện *Bạch yến*, nhân vật Hồng Nguyệt bị giằng co giữa hai lựa chọn sinh tử: một bên là uy quyền tàn bạo của Thái phi (“Ta ban cho mi cái giá

đền chạm mặt trăng đỏ này”), bên kia là khát vọng tự do của cung nữ Thị Yến - cái tôi phản kháng đang bị đè nén. Giấc mơ của Hồng Nguyệt là một không gian hỗn độn nơi tiếng thét méo mó, rời rạc va đập với những lời đe dọa ám sát, phơi bày mâu thuẫn giữa bản năng sống và sự kìm kẹp của quyền lực (8).

Bên cạnh đó, mô hình ẩn ý - tượng trưng cũng được vận dụng hiệu quả trong nhiều truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa. Theo Đỗ Văn Hiểu, mô hình này sử dụng hình ảnh mang tính biểu tượng để truyền tải những triết lý nhân sinh hàm ẩn (9). Trong truyện *Đỉnh khói*, hình ảnh “ngã ba đường” không chỉ đơn thuần là địa điểm thực, mà trở thành biểu tượng của sự chia lìa, mất mát và khát vọng đoàn tụ của nhân vật Năm Thủy - người từng bị mẹ bỏ rơi tại chính nơi ấy trong cảnh hỗn loạn chiến tranh. Ngã ba ấy vừa là điểm khởi đầu của bi kịch, vừa là điểm tựa ký ức và hy vọng mong manh của nhân vật.

Từ đó có thể khẳng định, bằng việc khai thác hai mô hình tự sự nói trên, Nguyễn Thị Kim Hòa không chỉ mở rộng khả năng biểu đạt tâm lý nhân vật trong truyện ngắn, mà còn nâng cao chiều sâu tư tưởng và tính biểu tượng của tác phẩm. Từ đó, nhà văn đã góp phần tạo nên phong cách tự sự giàu chất triết lý và nghệ thuật trong văn học Việt Nam đương đại.

Kết cấu trần thuật

Kết cấu là cách thức tổ chức các phần, các tình tiết trong một tác phẩm văn học thành một chỉnh thể thống nhất, qua đó thể hiện tư tưởng và dụng ý nghệ thuật của tác giả. Có thể xem kết cấu như logic nghệ thuật kết nối nội dung và hình thức của tác phẩm. Theo Huỳnh Như Phương, “toàn bộ những yếu tố, bộ phận, thành phần đó được sắp xếp gắn liền với nhau theo một kiểu tổ chức nhất định gọi là kết cấu của văn bản” (10). Đối với truyện kể, kết cấu thể hiện ở cách liên kết các chi tiết, sự kiện, không gian, thời gian, số phận nhân vật và mối quan hệ giữa chúng trong tiến trình cốt truyện. Mỗi kiểu kết cấu khác nhau sẽ mang lại một hiệu quả thẩm mỹ khác nhau, góp phần hình thành phong cách riêng của tác giả.

Trong văn xuôi hiện đại, bên cạnh các kết cấu truyền thống (theo trình tự thời gian tuyến tính), nhiều hình thức kết cấu mới đã xuất hiện, như: kết cấu song song, kết cấu lắp ghép, kết cấu móc xích, kết cấu đan cài... Nguyễn Thị Kim Hòa tỏ ra nhạy bén trong việc thử nghiệm các hình thức kết cấu đa dạng này để tăng thêm sức hấp dẫn cho truyện ngắn.

Kết cấu song song là kiểu tổ chức cốt truyện trong đó tác phẩm có hai tuyến sự kiện và nhân vật được triển khai song song, đan xen nhau và có sự đối chiếu, tương tác nhất định (11). Truyện ngắn *Nắng quai Tây Nam thành* là một ví dụ tiêu biểu. Nhà văn xây dựng hai dòng tự sự song song: một bên là hồi ức và tâm trạng của Nguyễn Ánh (Vua Gia Long) - kẻ chiến thắng, bên kia là tâm trạng của nữ tướng Bùi Thị Xuân - người bại trận triều Tây Sơn. Có thể nói, tác phẩm được dệt nên từ những mảnh ký ức, ảo giác và ám ảnh của hai nhân vật ở hai chiến tuyến đối lập. Nguyễn Ánh hiện lên trong những cơn ảo giác đầy lo âu, “liên hồi trước mặt ta là những ảo giác”; “con ón lạnh lại bắt đầu rồi...” (12); còn Bùi Thị Xuân sống lại quá khứ oanh liệt nhưng hiện tại phải chịu nỗi đau tột cùng khi chứng kiến con gái bị voi giẫm chết. Hai dòng tự sự đan cài theo kiểu đồng hiện - quá khứ và hiện tại hiện lên song song - tạo nên sự tương phản gay gắt. Với kết cấu song song, Nguyễn Thị Kim Hòa không chỉ tái hiện lịch sử một cách đa chiều, khách quan hơn (không thiên về bên nào), mà còn khắc họa sâu sắc bi kịch tâm lý của cả người thắng lẫn kẻ thua. Hai tuyến truyện tuy đối lập nhưng bổ trợ cho nhau, khiến tác phẩm vừa mang tầm vóc sử thi, vừa đầy chất trữ tình tâm lý - một sự kết hợp hiếm thấy ở truyện ngắn.

Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Kim Hòa còn sử dụng hiệu quả kết cấu lắp ghép (hay còn gọi là “truyện lồng truyện”). Đây là lối viết mà trong một truyện lớn chứa đựng nhiều truyện nhỏ tương đối độc lập, ghép nối với nhau như những mảnh ghép của bức tranh tổng thể. Truyện ngắn *Lụa trôi giữa sông* minh họa rõ nét thủ pháp này. Tác phẩm tái hiện một giai đoạn lịch sử qua nhiều lát cắt khác nhau. Mỗi lát cắt gắn với một nhân vật và sự kiện riêng, nhưng tất cả cùng hướng đến chủ đề chung. Mở đầu truyện là hình ảnh thuyền rồng chiến thắng trở về, qua ánh mắt của viên thái giám chứng kiến cảnh tượng: “Đến cả loạt cả sa vàng đang kính cẩn cúi đầu bên cạnh Ngài Ngự cũng lạc một nhịp lẫn tràng hạt... Mùi dị hương sánh đặc tỏa ra từ bày nữ tù binh Chiêm...” (13). Góc nhìn này hé lộ sự thật trần trụi sau hào quang chiến thắng: những khát khao dục vọng bị kìm nén của bậc đế vương chiến thắng.

Sau đó, truyện chuyển sang một mảnh ghép khác: cuộc đối thoại giữa một nữ tù binh Chiêm Thành và một công chúa Đại Việt. Hai người phụ nữ tương chừng ở hai vị thế đối lập (kẻ chiến bại và kẻ chiến thắng), nhưng lại cùng chung nỗi đau thân phận.

(xem tiếp trang 136)

PHƯƠNG THỨC TRẦN THUẬT...

(tiếp theo trang 131)

Lời tâm sự u uất của công chúa: “Ta vẫn muốn chỉ là người dệt lụa!” kèm tiếng cười “lạnh lạnh nhưc tai” của nàng (14) phơi bày bi kịch của người phụ nữ bị biến thành công cụ chính trị. Mảnh ghép này bổ sung cho bức tranh chung, cho thấy sự bất lực của phụ nữ trước định mệnh trong xã hội phong kiến. Mỗi mảnh ghép - từ góc nhìn viên thái giám, cuộc đối thoại nữ tù binh - công chúa, đến cảnh vũ điệu - đều có thể đứng riêng, nhưng khi lắp ghép lại tạo nên một chỉnh thể đa thanh. Người đọc phải tự khâu chuỗi, “ghép hình” các mảnh này để hiểu trọn vẹn câu chuyện.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Kim Hòa còn vận dụng kết cấu móc xích - kiểu cấu trúc mà các cảnh và biến cố được sắp xếp nối tiếp nhau như mắt xích, mỗi sự kiện dẫn đến sự kiện tiếp theo (**Chung dòng**); hay kết cấu đan cài (hay xen kẽ) đặc biệt qua thủ pháp kể chuyện lúc hiện tại, lúc quá khứ đan xen nhau (**Đỉnh khối**).

6. Kết luận

Nghiên cứu trên cho thấy Nguyễn Thị Kim Hòa đã có những đóng góp đáng kể trong việc cách tân phương thức trần thuật của truyện ngắn Việt Nam đương đại. Trên hai mảng đề tài chính - lịch sử và chiến tranh hậu chiến - nhà văn đã vận dụng linh hoạt các hình thức trần thuật từ điểm nhìn, ngôi kể cho đến kết cấu, mô hình tự sự. Nếu ở truyện ngắn lịch sử, chị mạnh dạn dịch chuyển điểm nhìn vào bên trong nhân vật, sử dụng ngôi kể thứ nhất và đa điểm nhìn để tái hiện quá khứ một cách đa thanh; thì ở truyện ngắn chiến tranh, chị lại chọn giọng kể khách quan bên ngoài kết hợp độc thoại nội tâm để khắc họa chiều sâu tâm lý. Nguyễn Thị Kim Hòa cũng không ngại áp dụng những kỹ thuật trần thuật hiện đại như dòng ý thức, trần thuật đa tầng, kết cấu phi tuyến tính... nhằm tăng cường tính thẩm mỹ và sức gọi cho tác phẩm. Chính sự đa dạng hóa phương thức trần thuật này đã mang đến cho truyện ngắn của chị một giọng điệu mới mẻ, cuốn hút, vừa giàu tính hiện thực, vừa thâm trầm chất trữ tình suy tưởng ■

P.N.H.N - K.T.U

1, 2, 3. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.131, 267, 364.

4. Henry James, *The Art of Fiction (Nghệ thuật tiểu thuyết)*, Tạp chí Longman, số 4, 1884, tr.502-521.

5. Nguyễn Thành Thi, *Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại*, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, 6(4), TP.HCM, 2019, tr.11-16.

6, 7, 9. Đỗ Văn Hiếu, *Vận dụng lý thuyết tự sự học vào nghiên cứu hình thái thể loại tiểu thuyết* trong Trần Đình Sử (chủ biên), *Tự sự học - Một số vấn đề lý luận và lịch sử*, tập 2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015, tr.212, 217, 212, 217.

8, 12, 13, 14. Nguyễn Thị Kim Hòa, *Con chim phụng cuối cùng*, Nxb Hội Nhà văn và Nhã Nam, Hà Nội, 2017, tr.62-65, 107-111, 343-346.

10, 11. Huỳnh Như Phương, *Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM, 2017, tr.84-85.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 10-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-5-2025; Ngày duyệt đăng: 12-5-2025.

▪ BAN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN: TRƯỞNG BAN: TS Nguyễn Liên Hương; PHÓ TRƯỞNG BAN: Nguyễn Thị Hồng Vân; BIÊN TẬP VIÊN: TS Uông Thị Mai Hương, Ths Nguyễn Thị Lớn, Quảng Hùng Mạnh, Phạm Thị Xuân Hương, Nguyễn Linh Giang, Tel: 024.35131304.

▪ TRƯỞNG BAN VĂN HÓA, THỂ THAO: Ths Nguyễn Đức Bình.

▪ TRƯỞNG BAN TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ: Phạm Văn Chính. Tel: 024.35131307.

▪ TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ: Vũ Thùy Linh, Tel: 024.35111780.

▪ BỘ PHẬN QUẢNG CÁO, PHÁT HÀNH: Tel: 024.38510447.

▪ THƯỜNG TRÚ TẠI TP.HCM: 170 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tel: 0907400535

Fax: 028.39306838, Email: tcvhnntsaigon@gmail.com.

▪ TRÌNH BÀY: Linh Giang - Hồng Hân.

ẤN PHẨM ĐƯỢC PHÁT HÀNH QUA MẠNG LƯỚI BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

MÃ ẤN PHẨM: C118; HOTLINE: 1800.585855